TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1015/2024/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 22 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

Căn cứ khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 922/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*
+ Bà Trần Lệ Diễm T, sinh năm 1997
Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện C, Thành phố H.
+ Ông Trần Hải Đ, sinh năm 1993
Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện C, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2024, các đương sự thỏa thuận như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Lệ Diễm T và ông Trần Hải Đ thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Bà Trần Lệ Diễm T và ông Trần Hải Đ xác định có 01 con chung tên Trần Nhật K, sinh ngày 22/11/2021, giới tính: nam. Hai bên thỏa thuận giao trẻ K cho ông Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con chung vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 10/12/2024.

Các đương sự thực hiện việc giao nhận tiền cấp dưỡng tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[3]. Về tài sản chung: Bà Trần Lệ Diễm T và ông Trần Hải Đ xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Bà Trần Lệ Diễm T và ông Trần Hải Đ xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Lệ Diễm T và ông Trần Hải Đ cùng chịu lệ phí Tòa án.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Lệ Diễm T và ông Trần Hải Đ thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 34 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, Thành phố H cấp ngày 06/5/2021 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Trần Lệ Diễm T và ông Trần Hải Đ xác định có 01 con chung tên Trần Nhật K, sinh ngày 22/11/2021, giới tính: nam.

Bà Trần Lệ Diễm T và ông Trần Hải Đ cùng thỏa thuận như sau: Giao trẻ K cho ông Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con chung vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 10/12/2024.

Các đương sự thực hiện việc giao nhận tiền cấp dưỡng tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Trần Hải Đ, nếu bà Trần Lệ Diễm T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng bà T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Người trực tiếp nuôi con chung có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi khi người không trực tiếp nuôi con đến thăm nom, chăm sóc con chung. Không ai có quyền cản trở quyền thăm nom con chung.

Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con khi cần thiết đôi bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Trần Lệ Diễm T và ông Trần Hải Đ xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trần Lệ Diễm T và ông Trần Hải Đ xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Lệ Diễm T và ông Trần Hải Đ chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0051214 ngày 05/11/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

2 000016 262209

Bùi Xuân Hương